

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HS-ST

Ngày: 21/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

2. Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2023/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành N, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1990 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 và bà Võ Thị Xuân H, sinh năm 1966; bị cáo có vợ Dương Thị Ngọc V, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 28/02/2023 đến ngày 03/3/2023. Bị cáo được tại ngoại.

2. Nguyễn Thành Q, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1988 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp V, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 và bà Võ Thị Xuân H, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 28/02/2023 đến ngày 03/3/2023. Bị cáo được tại ngoại.

3. Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1984 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã H, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp Ô, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim A (đã chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh Hiền, sinh năm 1979; có 02 con sinh năm 2009 và 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 01/3/2023 đến ngày 03/3/2023. Bị cáo được tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 02/2023 (không xác định ngày chính xác), N nhận ghi số đề của những người có nhu cầu trực tiếp và qua tài khoản Zalo tên “Mai Tinh” tạo trên điện thoại Samsung Galaxy A31 số thuê bao 0373.450.779 dựa trên kết quả xổ số của của đài miền Nam mở thưởng lúc 16 giờ và đài miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày. Sau đó, N thống nhất với Nguyễn Thị Kim T1 (bạn làm chung công ty) về việc T1 sử dụng tài khoản Zalo “Đăng Lòng” được tạo trên điện thoại Samsung J4 số thuê bao 0355.570.450 ghi đề và chuyển cho N qua tài khoản Zalo “Mai Tinh” để hưởng tiền hoa hồng 10% trên tổng số tiền T1 ghi đề trong ngày. Ngày 27/02/2023, Nguyễn Thành N gặp Nguyễn Thành Q thống nhất N chia một phần phôi đề của T1 cùng với một số phôi đề N ghi được trong ngày cho Q qua tài khoản Zalo “thanhquy” được tạo trên điện thoại Samsung A31 số thuê bao đăng ký là 0937.318.385 để Q thầu lại.

Cách thức đánh bạc hình thức ghi số đề và tỷ lệ thắng thua như sau: Trước khi có kết quả xổ số kiến thiết, người mua đề lựa chọn con số theo ý thích và đặt cược tiền số đã chọn để so sánh với các con số trên lô xổ số khi mở thưởng. Người bán đề ghi các con số, số tiền của người mua đã chọn vào phôi đề. Khi kết quả xổ số kiến thiết trong ngày mở, nếu các con số của người mua đề trùng các con số trên các

lô xổ số thì người mua đề thắng bạc, người bán đề trả tiền cho người mua đề. Ngược lại thì người mua đề thua bạc với số tiền sử dụng để ghi số đề.

Đánh số đề “đầu, đuôi”: Người đánh đề tự chọn số đề là con số với 02 chữ số để so sánh với 02 con số giải tám (đầu) và 02 con số cuối của giải đặc biệt (đuôi). Tỷ lệ thắng thua 1 x 70;

Đánh số đề “bao lô”: Người đánh đề tự chọn số đề có 02 số, 03 số hoặc 04 số để so sánh. Nếu mua số đề có 02 chữ số thì so sánh với 02 số cuối của 18 lô xổ số đối với đài Miền Nam và 27 lô xổ số đối với đài Miền Bắc. Nếu mua số đề có 03 chữ số thì so sánh với 03 số cuối của 17 lô xổ số đối với đài Miền Nam (trừ giải tám) và 23 lô đối với đài Miền Bắc (trừ giải bảy). Nếu mua số đề có 04 chữ số thì so sánh với 04 số cuối của 16 lô xổ số đối với đài Miền Nam (trừ giải tám, giải bảy) và 20 lô xổ số đối với đài Miền Bắc (trừ giải bảy, giải sáu). Tỷ lệ thắng thua bao lô 02 số là 1 x 70; bao lô 03 số 1 x 600; bao lô 04 số 1 x 4.000.

Đánh đề “số đá” hoặc “đá vòng”: Người đánh đề chọn 02 số đề, mỗi số đề 02 số, so sánh với 02 số cuối của các lô xổ số, người đánh đề chỉ thắng bạc khi cả 02 số đề của người ghi đề trùng với ít nhất 02 lô xổ số. Tỷ lệ thắng thua 1 x 700.

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 28/02/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Thành N có hành vi ghi số đề qua điện thoại di động. Đội Cảnh sát hình sự - Kinh tế ma túy Công an huyện Vĩnh Cửu phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra nhà của N tại Ấp N, xã T, huyện Vĩnh Cửu. Qua kiểm tra phát hiện trong điện thoại của N có các tin nhắn ghi số đề với các con bạc nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, chuyển Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi hành vi ghi số đề của N bị phát hiện. Đến 20 giờ ngày 28/02/2023 và 10 giờ ngày 01/3/2023 lần lượt Nguyễn Thành Q và Nguyễn Thị Kim T1 đến Công an thị trấn Vĩnh An đầu thú về hành vi đánh bạc với Nguyễn Thành N.

- Tang vật, tài sản tạm giữ: Thu của Nguyễn Thành N 01 điện thoại di động Samsung A31; số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Thị Kim T1 01 điện thoại di động Samsung J4, Nguyễn Thành Q 01 điện thoại di động Samsung A51.

- Quá trình điều tra xác định hành vi đánh bạc của các bị cáo như sau:

Đối với phôi đề Nguyễn Thị Kim T1 chuyển cho Nguyễn Thành N ngày 28/02/2023: Nguyễn Thị Kim T1 ghi số cho đối tượng Tuấn (không rõ họ, địa chỉ) và Nguyễn Thị Mỹ L – sinh năm 1973 ngụ ấp Ô, xã T, huyện Vĩnh Cửu; trực tiếp đánh số đề đài Miền Nam số tiền 84.000 đồng (tỉnh Vũng Tàu 28.000 đồng; tỉnh Bến Tre số tiền 28.000 đồng; tỉnh Bạc Liêu số tiền 28.000 đồng); đài Miền Bắc 264.000 đồng sau đó chuyển cho Nguyễn Thành N số đề các đài cụ thể như sau: Miền Bắc số tiền 5.720.000 đồng; Miền Nam số tiền 4.032.000 đồng (tỉnh Vũng Tàu 1.344.000

đồng; tỉnh Bến Tre số tiền 1.344.000 đồng; tỉnh Bạc Liêu số tiền 1.344.000 đồng). Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết ngày 28/02/2023, kết quả: Đài Bạc Liêu đá số 35, 53 trúng 1.050 đồng; bao lô số 453 trúng 600.000 đồng. Tổng số tiền T1 ghi số đề và thắng số đề trong phôi chuyển cho N ngày 28/02/2023 là: Đài Miền Bắc số tiền 5.720.000 đồng; Đài Miền Nam số tiền 5.682.000 đồng.

Đối với phôi đề Nguyễn Thành N chuyển cho Nguyễn Thành Q ngày 28/02/2023: Nguyễn Thành N tổng hợp số đề ghi của một số người (không rõ họ tên, địa chỉ) cùng với 1.991.000 đồng số đề T1 ghi và N trực tiếp đánh đài Vũng Tàu số tiền 328.000 đồng rồi chuyển cho Nguyễn Thành Q thầu lại cụ thể như sau: tỉnh Vũng Tàu 2.044.000 đồng; tỉnh Bến Tre số tiền 610.000 đồng; tỉnh Bạc Liêu số tiền 610.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của đài Miền Nam, N chuyển cho Q là 3.264.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết ngày 28/02/2023, kết quả: đài Bạc Liêu bao lô số 87 trúng 1.050 đồng; đài Bà Rịa – Vũng Tàu bao lô số 76 trúng 700.000 đồng, bao lô số 28 trúng 1400.000 đồng. Tổng số tiền N ghi số đề và thắng số đề trong phôi chuyển cho Q ngày 28/02/2023 đài Miền Nam là 6.414.000 đồng.

Các bị cáo chưa thanh toán tiền hoa hồng và tiền ghi đề ngày 28/02/2023 cho nhau. Nguyễn Thị Kim T1 đã thanh toán 1.000.000 đồng tiền thắng đề cho Nguyễn Thị Mỹ Linh.

Tại Cáo trạng số: 100/CT-VKSVC ngày 23/5/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Thành Q và Nguyễn Thị Kim T1 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Thành Q và Nguyễn Thị Kim T1 phạm tội “*Đánh bạc*”. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo N mức án tù 08-10 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Q và bị cáo T1 mỗi bị cáo mức án tù 06-8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Xử phạt bổ sung bị cáo N số tiền từ 15 đến 20 triệu đồng, bị cáo Q và bị cáo T1 mỗi bị cáo số tiền từ 10 đến 15 triệu đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc nộp lại số tiền đánh bạc trái phép và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội đánh bạc.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 28/02/2023 tại Ấp N, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Kim T1 trực tiếp ghi đề và nhận phôi đề của đối tượng Tuấn (không rõ họ, địa chỉ) và Nguyễn Thị Mỹ L rồi chuyển cho Nguyễn Thành N để N đánh bạc trái phép dựa vào kết quả xổ số kiến thiết, với số tiền tham gia đánh bạc đài Miền Nam là 5.682.000 đồng; đài miền Bắc là 5.720.000 đồng. Ngày 28/02/2023 tại Ấp N, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thành N trực tiếp ghi đề, nhận phôi đề của Nguyễn Thị Kim T1 và đối một số đối tượng (không rõ họ, tên, địa chỉ) rồi chuyển cho Nguyễn Thành Q để Q đánh bạc trái phép dựa vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Nam, với số tiền tham gia đánh bạc là 6.414.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Thành Q và Nguyễn Thị Kim T1 đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử, xét có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Thành Q và Nguyễn Thị Kim T1 cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội và phòng chống tệ nạn tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm gián đơn. Bị cáo N giữ vai trò chính nên mức án

của bị cáo phải cao hơn bị cáo Q và bị cáo T1; bị cáo Q phạm tội với vai trò thực hành nhưng bị cáo phạm tội một lần, bị cáo T1 phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nhưng bị cáo giúp sức tích cực 02 lần nên mức án của bị cáo Q và bị cáo T1 phải ngang nhau nhưng phải thấp hơn bị cáo N.

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Q, bị cáo T1 tự nguyện ra đầu thú; các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo N và bị cáo T1 có 01 tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội 02 lần đều ít nghiêm trọng và số tiền đánh bạc của các bị cáo không lớn, không vi phạm nghị quyết. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đủ điều kiện nên quyết định áp dụng chế định án treo đối với các bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Q, bị cáo T1 tự nguyện ra đầu thú; các bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N và bị cáo T1 có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung J4 của Nguyễn Thị Kim T1; 01 điện thoại di động Samsung A31 của Nguyễn Thành N; 01 điện thoại di động Samsung A51 Nguyễn Thành Q.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 nộp lại số tiền 7.828.000 đồng; Nguyễn Thành Q nộp lại số tiền 3.150.000 đồng; Nguyễn Thành N nộp lại số tiền 1.273.000 đồng. Đây là số tiền tham gia đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng của Nguyễn Thành N không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành N khai nhận ghi số đề từ giữa tháng 2/2023 nhưng đã xóa chứng cứ, ngoài lời khai thì không có tài liệu khác nên chưa đủ căn cứ khởi tố xử lý đối với hành vi này.

Đối với đối tượng Tuấn (không rõ họ, địa chỉ) và những người mua số đề không xác định được họ tên, địa chỉ. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ L ghi số đề theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc và Miền Nam số tiền dưới 5.000.000 đồng, L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Thành Q, Nguyễn Thị Kim T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo T1, bị cáo N; Điều 58, Điều 65; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thành N 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành Q 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành Q và Nguyễn Thị Kim T1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thành N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự, Thông tư số 64/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ công an.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung bị cáo N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Bị cáo Q và bị cáo T1 mỗi bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung J4 của Nguyễn Thị Kim T1; 01 điện thoại di động Samsung A31 của Nguyễn Thành N; 01 điện thoại di động Samsung A51 Nguyễn Thành Q.

- Trả lại cho Nguyễn Thành N số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2023 và biên lai thu tiền số 0007141 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 nộp lại số tiền 7.828.000 đồng (bảy triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng); Nguyễn Thành Q nộp lại số tiền 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Thành N nộp lại số tiền 1.273.000 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng); để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Nai;

- UBND xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh

Đồng Nai;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Tuấn